TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-VDS Ngày: 09/01/2025	

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Xuân Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp công khai sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị V, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Công chức tư pháp xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 08/01/2025), có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- *Theo lời khai của anh Nguyễn Văn C tại đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, anh C có quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị V, sinh ngày 13/6/1996, trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, tại thời điểm anh C và chị V quen biết nhau thì chị V chưa đủ tuổi, gia đình chị V ngăn cấm nên không thể làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời điểm đó, chị V lấy thông tin của chị Vũ Thị N, sinh năm 1995 (là chị gái ruột của chị V),

trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để kết hôn với anh C. Theo giấy tờ và thông tin về nhân thân của chị Vũ Thị N tại thời điểm kết hôn thì đủ điều kiện kết hôn. Nên anh Nguyễn Văn C với chị V lấy thông tin cá nhân của chị Vũ Thị N thay thế tên của chị Vũ Thị V để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Từ ngày kết hôn đến nay anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị V sống chung với nhau có 03 người con gồm: Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 13/6/2014; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh sinh ngày 11/5/2016 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 02/5/20187. Hiện nay các con chung đang ở với anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị V.

Việc chị Vũ Thị V lấy thông tin của chị Vũ Thị N đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C là không đúng quy định của pháp luật vì người sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn C là chị Vũ Thị V, không phải chị Vũ Thị N. Vì vậy anh Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Vũ Thị N với anh Nguyễn Văn C theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Theo lời khai của chị Vũ Thị V trong quá trình tố tụng và tại phiên họp. Chị V đồng ý với lời khai của anh Nguyễn Văn C về nội dung sự việc. Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Văn C có mối quan hệ tình cảm với nhau. Tuy nhiên vì gia đình không cho phép, chị Vũ Thị V không đủ tuổi đăng ký kết hôn và do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên chị Vũ Thị V đã lấy thông tin của chị Vũ Thị N để xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với anh Nguyễn Văn C.

Nay chị V đã nhận thức được việc làm của chị V là không đúng quy định nên chị V đồng ý với yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.

- Theo lời khai của chị Vũ Thị N trong quá trình tố tụng. Chị Vũ Thị N là chị gái ruột của chị Vũ Thị V, thời điểm chị V kết hôn với anh C thì chị V chưa đủ tuổi kết hôn nên đã lấy thông tin của chị N đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C.

Theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn C hủy giấy kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì chị Vũ Thị N đồng ý.

- Theo lời khai của ông Nguyễn Đình L – Công chức tư pháp của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Việc đăng ký chứng nhận kết hôn số 26/2013 quyển số 01/2013 đối với anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N tại thời điểm đăng ký có sự nhầm lẫn, do việc quản lý trên sổ sách chưa khoa học nên dẫn đến cấp giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn C nhưng thực tế người đi đăng ký kết hôn là chị Vũ Thị V.

Nay chị Vũ Thị N, anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị V có yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật đối với giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có ghi tên

chồng là Nguyễn Văn C và tên vợ là Vũ Thị N thì UBND xã T đồng ý.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp: Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định.

Về nội dung việc dân sự: Áp dụng các Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Áp dụng Điều 5; Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song hủy kết hôn trái pháp luật đối với giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có sự tranh chấp nên đây là việc dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết việc dân sự là đúng với với thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Điểm b khoản 2 Điều 4 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định.

“ Điều 4. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

2. Cấm tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ; cấm kết hôn giả tạo, lừa dối để kết hôn, ly hôn; cấm cưỡng ép ly hôn, ly hôn giả tạo; cấm yêu sách của cải trong việc cưới hỏi”.

Theo đó, anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị V và chị Vũ Thị N đều thừa nhận chị Vũ Thị V có hành vi lừa dối lấy thông tin của chị Vũ Thị N để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn C (trên thực tế là chị Vũ Thị V). Đồng thời Ủy ban nhân dân xã T cũng thừa nhận việc đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N có sai sót, nhầm lẫn, việc quản lý hồ sơ sổ sách chưa khoa học nên dẫn đến việc đăng ký kết hôn đối với giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là không đúng.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các bên đều có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N là phù hợp.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên họp là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, nhận thấy việc anh Nguyễn Văn C yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đối với chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn C phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 4; Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Áp dụng Điều 5; Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 và các Điều: 367, 369, 370, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu phí số 0004390 ngày 07/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm